TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 603/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận T, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 529/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa:

Bà Phạm Ngọc H sinh năm: 1989

HKTT: A35/10B đường L, phường A, Quận H, TP. HCM

Và ông Nguyễn L sinh năm: 1990

HKTT: 18B/85 đường N, phường Đ, Quận M, TP. HCM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Ngọc H sinh năm: 1989

HKTT: A35/10B đường L, phường A, Quận H, TP. HCM

Và ông Nguyễn L sinh năm: 1990

HKTT: 18B/85 đường N, phường Đ, Quận M, TP. HCM

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 05/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận H, TP. HCM cấp cho bà Phạm Ngọc H và ông Nguyễn L không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn L và bà Phạm Ngọc H chịu, được tính cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông

Nguyễn L và bà Phạm Ngọc H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002921 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông Nguyễn L và bà Phạm Ngọc H đã nộp đủ

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ9;
- UBND phường A, Quận H, TP. HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê